

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

MAI VIỆT HỒNG

**ĐẶC ĐIỂM THƠ
NÔNG THỊ NGỌC HÒA**

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC NGỮ VĂN

THÁI NGUYÊN - 2013

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

MAI VIỆT HỒNG

**ĐẶC ĐIỂM THƠ
NÔNG THỊ NGỌC HÒA**

CHUYÊN NGÀNH: VĂN HỌC VIỆT NAM

MÃ SỐ: 60220121

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC NGỮ VĂN

Người hướng dẫn khoa học : PGS.TS. Trần Thị Việt Trung

THÁI NGUYÊN - 2013

LỜI CẢM ƠN

Tác giả luận văn xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới thầy giáo **PGS. TS Trần Thị Việt Trung** đã tận tình hướng dẫn, giúp đỡ và tạo mọi điều kiện để tác giả hoàn thành luận văn.

Tác giả xin chân thành cảm ơn các thầy cô giáo trong khoa Ngữ văn, khoa Sau Đại học trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên đã tạo điều kiện giúp đỡ tác giả nghiên cứu, học tập và hoàn thành luận văn.

Tác giả luận văn cũng xin chân thành cảm ơn nhà thơ Nông Thị Ngọc Hòa và gia đình nhà thơ đã tận tình giúp đỡ tác giả về mặt tư liệu để phục vụ cho luận văn.

Xin cảm ơn gia đình, bạn bè, đồng nghiệp đã động viên, giúp đỡ tôi hoàn thành luận văn này.

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 04 năm 2013

Tác giả

Mai Việt Hồng

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

1.1 Trong nền thi ca dân tộc, các cây bút nữ đã từng xuất hiện và những sáng tác của họ đã góp phần tạo nên sự phong phú, đa dạng, tạo nên nhiều thành tựu cho nền văn học Việt Nam. Nhắc đến các nhà thơ nữ hiện đại không thể không kể đến các tên tuổi như: Xuân Quỳnh, Lâm Thị Mĩ Dạ, Ý Nhi, Phan Thị Thanh Nhàn, Đoàn Thị Lam Luyến... Bên cạnh các tác giả nữ dân tộc Kinh còn có rất nhiều cây bút nữ dân tộc thiểu số khác. Thơ nữ dân tộc thiểu số thực sự là một mảng quan trọng trong thơ nữ Việt Nam thời kì hiện đại. Có thể nói, những sáng tác của họ đã góp phần đem đến một luồng gió của đại ngàn, nguyên sơ, mát lành, tươi mới cho thơ nữ Việt Nam nói riêng và thơ ca Việt Nam hiện đại nói chung. Chính vì vậy, việc chỉ ra những đặc điểm nổi bật trong tác phẩm, khẳng định những đóng góp, những sáng tạo độc đáo của họ trong lĩnh vực thơ ca là một vấn đề rất cần thiết và đầy ý nghĩa. Bởi nó đã thể hiện một thái độ khách quan, công bằng, một sự trân trọng, một thái độ “bình đẳng giới” thực sự trong lĩnh vực nghiên cứu văn chương của chúng ta hiện nay.

1.2 Nông Thị Ngọc Hòa là một trong những gương mặt thơ tiêu biểu, xuất sắc của thơ nữ dân tộc Tày nói riêng và của thơ nữ dân tộc thiểu số nói chung. Với những bài thơ trong trẻo mà sâu lắng, đậm đà bản sắc Tày, chị đã góp phần đưa tiếng thơ của dân tộc vượt qua núi cao, sông sâu để đến với những miền đất khác nhau của Tổ quốc. Trong vòng 15 năm, từ 1998 đến nay, chị đã cho ra đời 06 tập thơ, 1 tập trường ca và 1 cuốn phê bình tiểu luận; trong đó, có nhiều tập thơ đạt giải thưởng cao của Hội nhà văn Việt Nam và Hội văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam. Ví dụ như 02 giải C của Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam; 02 giải A giải thưởng 5 năm của Hội Văn học Nghệ thuật Phú Thọ... Chính vì thế, chúng tôi cho rằng, nghiên cứu thơ Nông Thị Ngọc Hòa, chỉ ra những nét đặc trưng cơ bản về nội dung và nghệ thuật thơ; khẳng định những đóng góp đáng trân trọng trong lĩnh vực sáng tác thơ của chị cũng chính là đã góp phần vào việc nghiên cứu, khẳng định những đóng

góp quan trọng cũng như chỉ ra những đặc điểm riêng biệt của thơ nữ dân tộc thiểu số nói chung trong đời sống thơ ca nữ Việt Nam thời kì hiện đại.

1.3 Nghiên cứu thơ Nông Thị Ngọc Hòa – một cây bút thơ nữ dân tộc thiểu số tiêu biểu, xuất sắc thời kì hiện đại, chúng tôi mong muốn được góp thêm một tiếng nói vào việc khẳng định những thành tựu của thơ nữ dân tộc thiểu số nói chung, cũng như những đóng góp đầy ý nghĩa của nó đối với sự phát triển, sự đa dạng, phong phú của thơ nữ Việt Nam, của thơ Việt Nam hiện đại trong giai đoạn hiện nay.

1.4 Từ kết quả nghiên cứu này, chúng tôi hi vọng sẽ có thêm một tài liệu về văn học dân tộc thiểu số Việt Nam để bổ sung vào phần giảng dạy văn học địa phương ở các trường phổ thông cũng như phần giảng dạy văn học dân tộc thiểu số ở nhà trường các cấp khác nhau khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam

2. Lịch sử vấn đề

Tìm hiểu những công trình nghiên cứu thơ Nông Thị Ngọc Hòa, chúng tôi thấy các nhà phê bình tiếp cận chủ yếu theo hai hướng sau: hoặc từ góc độ nghiên cứu tổng quan về văn học dân tộc thiểu số nói chung, hoặc từ đơn vị tác giả, tác phẩm cụ thể. Bước đầu, chúng tôi mới chỉ thấy xuất hiện một số ý kiến nhận xét về cây bút thơ này nằm rải rác trong các công trình nghiên cứu mang tính chất khái quát, hoặc trong một số bài viết lẻ về tác giả này.

Trong những bài viết của mình, các tác giả đã khẳng định vị trí của Nông Thị Ngọc Hòa trong đời sống thơ ca dân tộc thiểu số thời kì hiện đại. Thơ chị được độc giả đón nhận một cách khá nồng nhiệt. Xét trên một số phương diện nội dung và nghệ thuật, thơ chị đều có những nét độc đáo riêng. Nó mang đậm chất Tày từ giọng điệu ngọt ngào với những cảm xúc chân thành tinh tế tới những lời thơ mộc mạc, mang tính truyền thống mà vẫn có chất hiện đại. Nhìn chung, các bài viết mới chỉ dừng lại ở việc đánh giá, nhận xét về một hoặc một vài bài thơ tiêu biểu trong các tập thơ hoặc bàn bạc về một tập thơ cụ thể nào đó của chị mà chưa có một sự khảo sát, nghiên cứu một cách hệ thống về toàn bộ đặc điểm thơ Nông Thị Ngọc Hòa. Chúng tôi xin được tóm tắt những nhận xét đó cụ thể như sau:

Về phương diện nội dung: Một số tác giả đã đề cập đến nội dung phản ánh trong thơ Nông Thị Ngọc Hòa như: Trần Thị Việt Trung, Hoàng Quảng Uyên, Lâm Tiến, Nguyễn Hữu Sơn, Trần Thị Nương... Hầu hết, các tác giả đều cho rằng thơ Nông Thị Ngọc Hòa đề cập đến nhiều đề tài nhưng chị rất thành công với những bài thơ viết về quê hương, về tình cảm gia đình và về tình yêu. Ở mảng thơ viết về quê hương Bắc Kạn yêu dấu, Hoàng Quảng Uyên nhận ra: *“tình cảm với quê hương, với ông bà, cha mẹ hiện lên trong thơ chị như một sự chơi vui, mặc cảm của một người con mắc nợ, có lỗi – mà thực ra chị chẳng có lỗi gì. Chị muốn chuộc lỗi bằng thơ, bằng tiếng lòng của mình. Những nỗi niềm, tâm trạng với quê hương từ trong sâu thẳm tâm hồn rất thật đã làm cho mảng thơ quê hương có nhiều bài hay”* [54; 258]. Theo Hoàng Quảng Uyên thì ở Nông Thị Ngọc Hòa có *“một sự tự nhiên, không hề xếp đặt”* bởi tất cả các tập thơ *“phần đầu bao giờ cũng dành cho nỗi nhớ quê hương, những bài thơ về ông bà, cha mẹ, những kỉ niệm tuổi thơ nhiều trăm tích được khai mở, rung rung trên những vần thơ gần gũi như là hơi thở”*[54; 258].

Tác giả Lâm Tiến khi đọc trường ca **Nước hồ mãi trong xanh** đã khẳng định: *“Viết Nước hồ mãi trong xanh, Nông Thị Ngọc Hòa vừa ca ngợi người cha thân yêu, vừa ca ngợi quê hương mình. Dường như không có một quê hương đẹp tình người thì cũng không thể có một ông Bằng như vậy. Tình cảm của tác giả đối với cha, đối với quê hương thật dạt dào, tha thiết”*[49;89]. Cũng trong bài viết này, Lâm Tiến còn nhận ra sự tinh tế của Nông Thị Ngọc Hòa khi đưa vào thơ hình ảnh *“áo chàm thơm và hơi bạn tình để khắc họa rõ cốt cách con người miền núi”*[49;87]. Còn Nguyễn Hữu Sơn khi đọc tập thơ **Trước gương** đã cho rằng: *“Trước gương với 27 bài, đọc đi đọc lại, cảm giác về một sự tin cậy, cuốn hút dần dà trở nên rõ rệt hơn. Trong muôn một điều bình thường gần gũi, trước hết tác giả chất lọc tình cảm suy ngẫm về cha, về mẹ, về con gái – những nghĩa tình sâu nặng, những nhân vật trữ tình thân thuộc lắm mà khó viết được hay”*[39;117].

Là một người con của dân tộc Tày, sống gắn bó và yêu tha thiết từng ngọn suối, dòng sông, tự hào về những nét đẹp trong phong tục tập quán ngàn đời của dân tộc, thơ Nông Thị Ngọc Hòa còn đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc

Tày. Điều này được nhiều tác giả chú ý khi tiếp cận thơ chị. Trong chuyên trang Bản sắc và văn hóa của báo Đại đoàn kết dân tộc, nhà văn Trần Thị Nương cho rằng “*thơ Nông Thị Ngọc Hòa thấm đẫm chất văn hóa Tày*”[32; 2]. Tác giả Trần Thị Việt Trung cũng nhận thấy: “*Các nhà thơ dân tộc miền núi đã cố gắng, tìm kiếm, phát hiện và khẳng định cái thần thái, cái hồn vía, cái thể, cái tâm vóc... của dân tộc mình trong quá trình vận động của lịch sử, của dân tộc Việt Nam nói chung. Họ đã hun đúc, tạo nên bao nét đẹp của một nền văn học chứa đựng đầy bản sắc dân tộc... Dáng vóc, tầm cỡ ấy của các dân tộc thiểu số được thể hiện qua hàng loạt các bài thơ, tập thơ đặc sắc như: **Có một miền quê, Tìm lại tuổi thơ** của Nông Thị Ngọc Hòa*”[51;109].

Trong bài tham luận về thơ Nông Thị Ngọc Hòa, nghiên cứu sinh Đỗ Thị Thu Huyền nhận xét: “*Nông Thị Ngọc Hòa nhìn sự vật theo con mắt riêng, cắt nghĩa cuộc sống do bản năng, do tư duy phái yếu và cũng rất đậm chất dân tộc. Chất miền núi, chất Tày trong thơ luôn thấp thoáng trong từng câu chữ, cách diễn đạt hình ảnh, có lúc đậm nét, có lúc pha chút giọng miền xuôi nhưng điểm làm nên nét độc đáo trong thơ chị chính là cái hồn cốt người Tày, cái nâng niu trân trọng từng lá cây, ngọn cỏ, đỉnh núi, dòng sông, câu lợn, tiếng đàn dân tộc... thể hiện xuyên suốt các tập thơ*”[17;4].

Là một người phụ nữ mang trong mình trái tim nhạy cảm, Nông Thị Ngọc Hòa sáng tác thơ như một nhu cầu tự thân để bộc bạch, giải bày tâm sự của mình. Nguyễn Hữu Sơn cho rằng *sự tin cậy, cuốn hút* trong tập Trước gương “*có lẽ là bởi tập thơ bộc lộ khá đậm đặc những ý tưởng – dự cảm, hi vọng, đợi chờ, đẹp và sâu lắng*”. Theo tác giả: “*Phần lớn bài thơ là sự giải bày cảm xúc, tâm trạng của một người đang đối diện với chính lòng mình; đang xét duyệt lại kí ức qua tấm gương soi nhiệm màu của thời gian – và nhất là những ám ảnh về thời gian*”[39;120]. Còn Đỗ Thị Thu Huyền lại nhận thấy thời gian trong thơ chị “*xuất hiện trong những dạng thức khác nhau*” nhưng điểm đặc biệt là “*thời gian rất hay xuất hiện trong thể song hành với tình yêu. Chỉ có thời gian và tình yêu rồi sẽ qua không bao giờ trở lại nhưng mỗi khi nhắc đến tình yêu, đến tuổi đại khờ đầy nông nổi, thơ chị không có cái buồn xót xa, đau đớn mà thường là sự băng khuâng, tiếc nhớ*”[17;6].

Cũng như bao nữ sĩ khác, Nông Thị Ngọc Hòa yêu mùa thu, lấy mùa thu làm cơ để bộc bạch tâm trạng mình. Hoàng Quảng Uyên cho rằng: “*Dường như mùa xuân với chị rục rờ, chói chang quá, không hợp với cái tạng của chị: Ưu tư, nao buồn. Mùa thu được chị nâng niu, hờn dỗi và vì thế những câu thơ hay về mùa thu đến với chị cũng thật tự nhiên. Sẽ không chút nói quá khi bảo rằng chị là một trong những nhà thơ nữ viết về mùa thu hay nhất trong vườn thơ các dân tộc thiểu số Việt Nam*”[54;259]. Không chỉ có vậy, Hoàng Quảng Uyên còn nhận xét ở cây bút này có sự: “*dứt khoát, minh bạch và sòng phẳng*” bởi khẩu khí thơ của chị là “*khẩu khí thơ của một người đàn bà đa sự, trải nhiều đắng cay, khổ đau và cả ngọt ngào hạnh phúc*”[54 ; 257].

Điểm làm nên sự khác biệt của thơ Nông Thị Ngọc Hòa với các nhà thơ nữ cùng thời khác đó là chị hay viết về đề tài chiến tranh – về nỗi đau hậu chiến. Đỗ Thị Thu Huyền trong bài **Thơ dân tộc thiểu số với nỗi đau hậu chiến** nhận xét: *Trong đề tài chiến tranh, chị nhìn lại cuộc chiến đã qua một cách khách quan, thẳng thắn và thành thật hơn. Bên cạnh tính hào hùng, Nông Thị Ngọc Hòa đã tìm cách lí giải chiến tranh và con người trong chiến tranh ở nhiều bình diện khác nhau nhưng tất cả đều toát lên tính hiện thực và tinh thần nhân văn sâu sắc*. Theo tác giả thì “*viết về chiến tranh nhưng không chỉ tung hô, ngợi ca mà còn để thương, để đồng cảm cũng là một cách tri ân đối với những con người, những số phận*”[18]. Và khi đọc trường ca **Nước hồ mãi trong xanh**, Đỗ Thị Thu Huyền và Lâm Tiến đều gặp nhau ở một điểm chung khi cho rằng “*tác phẩm đã đề cập đến những ngày trở về sau chiến tranh của người lính*”[18] – Ông Nông Viết Bằng.

Qua những ý kiến nhận xét và đánh giá trên, chúng ta thấy hầu hết các tác giả đều khẳng định Nông Thị Ngọc Hòa sáng tác trên nhiều thể tài: viết về quê hương miền núi, về tình cảm với gia đình, ông bà cha mẹ, con gái, về những niềm vui, nỗi buồn, những được – mất của chính mình một cách chân thành, cảm động. Bên cạnh đó, người phụ nữ ấy còn rất quan tâm viết về những vấn đề thế sự, về số phận của những con người sau chiến tranh. Nhưng dù ở mảng đề tài nào, người đọc cũng thấy được chất miền núi, chất dân tộc luôn thấm đẫm trên từng trang viết. Lòng tự hào, tự tôn về bản sắc văn hóa dân tộc

mình đã làm thơ chị sáng lên, đến gần hơn với người đọc. Qua những bài viết các tác giả, ta thấy rõ bức chân dung của một người phụ nữ trí thức dân tộc thiếu số dịu dàng, đằm thắm nhưng cũng rất sâu sắc và nhân hậu.

Về phương diện nghệ thuật: Trong các bài nghiên cứu, những lời nhận xét về thơ Nông Thị Ngọc Hòa của mình – các tác giả cũng đã chú ý đến việc chỉ ra một số đặc điểm nghệ thuật trong thơ chị. Cụ thể như: Về thể thơ: PGS. TS Trần Thị Việt Trung đánh giá: “*Nông Thị Ngọc Hòa sáng tác với thể thơ 8 chữ khá già dặn như các bài thơ **Có một miền quê, Tìm lại tuổi thơ**... trong đó có nhiều câu thơ rất đẹp, gây ấn tượng với người đọc: Hoa mặt trắng hay mây bay xuống chợ/ Mùa mưa dầm thấp thỏm bước chân trâu...*” [51;136] Tác giả Nguyễn Hữu Sơn lại đánh giá cao sự sáng tạo của Nông Thị Ngọc Hòa với thể thơ 6 chữ: “*Tập **Trước gương** thật sự giàu chất thơ còn bởi lời thơ giàu hình ảnh và thật giàu suy tưởng: Chẳng hạn những sáng tạo về hình thức câu thơ như lối thơ 6 chữ và lối thơ 6 chữ phá cách ở câu kết như các bài: **Lửa và nước, Bạc thang, Sông, Sài Gòn**...*”[39;120].

Không chỉ có những sáng tạo trong việc sử dụng các thể thơ 6 chữ, 8 chữ, Nông Thị Ngọc Hòa còn đặc biệt chú ý đến việc tìm tòi, chọn lọc những từ ngữ có giá trị biểu cảm và mang tính hình tượng cao. Chính từ những hình ảnh, những từ ngữ trong thơ vừa chân thực lại sống động ấy đã góp phần tạo nên những rung động sâu xa trong lòng người đọc. Tác giả Lâm Tiến nhận xét: “*Bằng những trang viết tinh tế, sinh động với những chi tiết cụ thể, giàu màu sắc âm thanh, tác giả đã làm nổi rõ quê hương Bó Bùn nhỏ bé, khiêm nhường, thiêng liêng đáng yêu*”[49;86]. Đỗ Thị Thu Huyền khi đọc bài thơ **Con đường** lại cảm nhận: “*Cứ ngỡ nha kế, lời lẽ mộc mạc, giản dị mà chứa đựng sự nhắn nhủ thiết tha. Chất Tày rất rõ trong thơ chị. Cái mộc mạc, cái chân tình, cái thật trong lời nói, giọng điệu luôn hiện hữu*”[17;8]. Tác giả cũng nhận ra sự khéo léo tài tình của nhà thơ khi đưa vào trang viết “*những điệp từ, từ láy, những ngôn từ giàu nhịp điệu, cảm xúc để tạo nên chất nhạc riêng: Heo may muộn mơn man từng chớm lạnh/ Nắng hững hờ vắt vẻo mấy tầng cây/ Ngực sóng cứ dập dờn chao thấp thỏm/ Ta thả hồn bay trọn một Hồ Tây*”[17;7].

Các tác giả còn rất chú ý đến giọng điệu trong thơ Nông Thị Ngọc Hòa. Trần Thị Việt Trung – Phạm Thế Thành đã nhận ra sự phong phú, đa dạng trong giọng điệu thơ chị: *Với sức sáng tác, sáng tạo hết sức mạnh mẽ của mình, tác giả đã cho ra đời các tác phẩm thơ với nhiều giọng điệu khác nhau, nhiều cách thể hiện khác nhau như: Trước gương, Lời ru cho mình, Lời của lá, Vườn duyên...*[51;107] Còn Đỗ Thị Thu Huyền lại phát hiện ra sự chuyển đổi giọng điệu “*cảm hứng trữ tình chuyển từ sự tự hào, ngợi ca sang suy tư, chiêm nghiệm bởi thế cái hào sảng, hùng tráng nhường chỗ cho sự bình dị, mộc mạc*”[18].

Tác giả Hoàng Quảng Uyên đã thẳng thắn cho rằng ở “**Trước gương và Lời ru cho mình** với lối triết luận có phần khô cứng, với cách lập tứ đôi khi khiên cưỡng cũng đã làm cho nhiều bài thơ có thể hay mà chưa hay được”[54;258]. Hoàng Quảng Uyên cũng nhận thấy sự thay đổi trong lối viết của nhà thơ ở các tập thơ sau: “*Cái lối triết luận ấy đã được làm mềm đi. Với Những lời vụng dại, đời thuyền, Đối ai – ai đối, Pho tượng... đã làm nổi thêm, chắc thêm bản sắc thơ chị - đó là lối thơ ưa triết luận, rạch ròi đến tận cùng... Thơ chị làm thức dậy những gì đẹp đẽ trong cõi người, cõi tâm linh, nhà chùa, nhà Phật; hay đúng hơn đạo đức kinh đã làm thơ chị sáng lên*”[54;258]. Tác giả đặt ra giả thiết rằng: “*Sẽ có người bảo rằng thơ chị tròn trịa quá, câu chữ bóng bẩy quá không còn dấu vết của dân tộc*” để rồi phản biện lại chính giả thiết của mình “*Ôi chao, ngôn ngữ, cách diễn đạt chỉ là cái vỏ, là phương tiện truyền tải lối sống, nếp nghĩ, tâm thức của con người. Cái tâm trạng, nỗi niềm, sự hiểu biết về đá về cây, tình yêu quê hương với cách cảm, cách nghĩ của con người nơi mình sinh ra mới chính là bản sắc dân tộc trong thơ – điều mà các nhà lí luận, phê bình hay để mắt tới*”[54; 260].

Có thể thấy, hầu hết các bài nghiên cứu trên về nhà thơ Nông Thị Ngọc Hòa đều đã khẳng định: Nông Thị Ngọc Hòa là một cây bút nữ dân tộc thiểu số khá tiêu biểu. Chị đã có những đóng góp đối với sự vận động và phát triển của nền thơ ca dân tộc thiểu số Việt Nam thời kì hiện đại, đặc biệt là trong giai đoạn từ những năm cuối thập kỉ 90 của thế kỉ XX trở lại đây. Thơ chị có những sắc màu riêng biệt, vừa đậm chất dân tộc vừa mang tính hiện đại. Tuy nhiên, đó